

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số:182/2018/HSST

Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Anh Đới
Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:190/2018/HSST ngày 06 /11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn M - sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT: Khu 1, xã C, huyện V, tỉnh B. Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông: Dương Văn L (sinh năm: 1950); Con bà: Phạm

Thị N (sinh năm: 1950) ; Anh, chị, em ruột: Có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Danh chỉ bản số 0382 ngày 31/ 8/2018 Công an huyện T lập; Tiền án: không: 01 tiền sự. Bị cáo áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03 ngày 26/9/2014 của Toà án huyện V, tỉnh Y, đã thi hành xong ngày 19/6/2018.

Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Anh Trương Văn L - sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định.

Vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/8/2018, M bộ vào khu vực bệnh viện K3, đường C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội mục đích xem có người nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến khu vực hành lang dãy nhà C khu trị xạ của bệnh viện, M thấy có chiếc xe Honda Dream màu nâu BKS 29 Y5- 081.39 của anh Trương Văn L (sinh năm 1984, trú quán: xã H, huyện T, thành phố Hà Nội) đang dựng bằng chân chống nghiêng, không khoá cổ càng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. M đi đến sát bên phía tay lái bên phải của xe, lấy chiếc chìa khoá trong chùm chìa khoá mang theo bên mình chọc vào ổ khoá xe máy, vặn đi vặn lại để mở khoá điện nhưng không được thì bị anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm: 1979, hộ khẩu thường trú: phường B, quận H, thành phố Hà Nội) phát hiện

và hỏi "làm gì đấy". M hoảng sợ, cắt chùm chìa khoá và bỏ chạy. Anh Đ hô hoán mọi người xung quanh đuổi theo và bắt giữ được M, sau đó trình báo đồn Công an C đến lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy Dream BKS 29 Y5- 081.39; 01 chùm chìa khoá (có 3 chìa) ; 01 đăng ký xe máy và 01 Chứng minh thư mang tên Trương Văn L.

Tại Cơ quan điều tra, M đã khai nhận hành vi trộm cắp của bản thân: tự khai bản thân nghiện ma túy, đã xuống Hà Nội khoảng 10 ngày, hiện không có nơi cư trú rõ ràng, đang sống lang thang.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 104 ngày 31/8/2018. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 194 ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: giá trị chiếc xe máy trên là 5.923.500đồng.

Cơ quan Điều tra - Công an huyện T đã trao trả cho anh Trương Văn L; chiếc xe máy Dream BKS 29 Y5 - 081.39; 01 đăng ký xe máy BKS 29Y5-081.39; 01 CMT nhân dân mang tên anh L; anh L đã nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng: số177/KSĐT ngày 31/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Dương Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 -Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

Bị cáo Dương Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận tội danh bị truy tố là đúng.

Người bị hại là anh Trương Văn L đã nhận lại chiếc xe máy Dream BKS 29 Y5 - 081.39 không yêu cầu gì. Do đó hội đồng xét xử không xét về phần dân sự.

Về vật chứng: không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 08 (tám) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về dân sự : người bị hại anh L đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 chùm chìa khoá gồm 3 chìa.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 12 giờ ngày 31/8/2018, tại khu vực hành lang nhà C, bệnh viện K3, đường C, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; khi Dương Văn M đang có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Dream BKS 29 Y5 - 081.39; 01 đăng ký xe máy BKS 29 Y5 - 081.39 trị giá 5.923.500 đồng của anh Trương Văn L thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Đối chiếu pháp luật hình sự Dương Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của Dương Văn M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng : trong vụ án này bị cáo không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự.

Tòa xét thấy bị cáo có 01 tiền sự (đã xoá), nhân thân xấu cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

Về phần dân sự: Người bị hại anh L đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác, do vậy Tòa không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập, ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 chùm chìa khoá gồm 3 chìa, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật hình sự.

Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Dương Văn Mạnh 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2018.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chùm chìa khoá, (biên bản bàn giao vật chứng ngày 07/12/2018).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 20, 22, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc niêm yết.

Về việc thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên